BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 47 /TB-BTC	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2011

THÔNG BÁO

Về việc công bố Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản năm 2011

Căn cứ Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03/8/2005 của Chính phủ về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 17/2006/TT-BTC ngày 13/3/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03/8/2005 của Chính phủ về thẩm định giá;

Xét đề nghị của các doanh nghiệp thẩm định giá, doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá (gọi chung là doanh nghiệp thẩm định giá).

Bộ Tài chính thông báo Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản năm 2011 kể từ ngày ban hành Thông báo này (*Danh sách kèm theo*).

Các Thông báo Danh sách thẩm định viên về giá hành nghề thẩm định giá tài sản năm 2010 (từ ngày 31/12/2010 trở về trước) của Bộ Tài chính không còn hiệu lực thi hành.

Trong quá trình hành nghề thẩm định giá, các thẩm định viên về giá phải thực hiện đúng những quy định đối với thẩm định viên về giá tại Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03/8/2005 của Chính phủ về thẩm định giá và Thông tư số 17/2006/TT-BTC ngày 13/3/2006 của Bộ Tài chính nêu trên./.

Nơi nhận:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Doanh nghiệp TĐG (theo danh sách);
- Hội Thẩm định giá Việt Nam;
- Website Bộ Tài chính (để đăng tin);
- Lưu: VT, QLG.

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ

Nguyễn Tiến Thỏa

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

DANH SÁCH CÁC THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH GIÁ NĂM 2011

(Kèm theo Thông báo số 47/TB-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài chính)

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
1	**Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC)**								
	1. Vũ An Khang	1951	Nam	Vĩnh Phúc	TGĐ	06151	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Đăng Quang	1975	Nam	Hà Nội	PTGĐ	IV06205	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Vũ Thị Thắm	1974	Nữ	Nam Định	TP	06080Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Vũ Cường	1976	Nam	Thái Bình	TP	II 05035	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	5. Nguyễn Thị Hoàng Hà	1976	Nữ	Hưng Yên	PP	I05008	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	6. Phạm Duy Thắng	1978	Nam	Hải Phòng	CVP	III06127	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	7. Nguyễn Thu Hằng	1980	Nữ	Nam Định	TP	IV06178	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	8. Nguyễn Thị Tuyết	1973	Nữ	Nghệ An	PP	III06139	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	9. Trần Thị Châu Giang	1982	Nữ	Bắc Ninh	TĐV	IV06175	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	10. Trần Quang Khánh	1979	Nam	Thái Bình	PP	V09.245	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC) tại Hải Phòng								
	11. Nguyễn Xuân Hoài	1962	Nữ	Hưng Yên	PTGĐ	06071Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	12. Trần Hữu Thi	1952	Nam	Hà Nam	PGĐ	06154	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	13. Nguyễn Duy Thành	1950	Nam	Thái Bình	PGĐ	06152	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC) tại Miền Nam								

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
	14. Lâm Trường An	1976	Nam	Nghệ An	GĐ	I05001	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	15. Đỗ Văn Dân	1983	Nam	Hưng Yên	TĐV	V09.227	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC) tại Miền Trung và Tây Nguyên								
	16. Khúc Mạnh Hùng	1974	Nam	Hà Nội	GĐ	III06103	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	17. Nguyễn Tiến Dũng	1969	Nam	Vĩnh Phúc	PGĐ	III06090	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC) tại Bắc Trung Bộ								
	18. Nghiêm Thị Bích Thuận	1980	Nữ	Thái Bình	GĐ	III06132	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	19. Đặng Trọng Nghĩa	1978	Nam	Vĩnh Phúc	TĐV	IV06201	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC) tại Việt Bắc								
	20. Trần Thị Thanh Vinh	1965	Nữ	Hà Tĩnh	PTGĐ	06086Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	21. Nguyễn Thị Ngọc Lâm	1961	Nữ	Thái Bình	PCVP	V09.250	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	Trung tâm Bất động sản và Đấu giá quốc gia - Chi nhánh Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC)								
	22. Phùng Quang Hưng	1978	Nam	Vĩnh Phúc	GĐ	IV06185	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	23. Phạm Hoàng Linh	1980	Nam	Hà Nam	PGĐ	III06110	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
2	**Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ (SIAC)**								
	1. Tô Công Thành	1957	Nam	Long An	CTHĐQT	06081Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Lê Thanh Thy	1980	Nữ	Cần Thơ	TGĐ	III06133	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nguyễn Phạm Huy Hoàng	1977	Nam	Vĩnh Long	GĐ	06072Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Lê Phú Trí	1982	Nam	Sóc Trăng	PTGĐ	V09.296	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ (SIAC) tại thành phố Hồ Chí Minh								

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
	5. Hồ Tấn Mạnh	1975	Nam	Long An	PTGĐ	V09.260	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	6. Võ Bửu Viết Cường	1979	Nam	Long An	TĐV	IV06167	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ (SIAC) tại thành phố Thanh Hoá								
	7. Trịnh Ngọc Anh	1970	Nam	Thanh Hoá	GĐ	III06088	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	8. Phạm Văn Thanh	1959	Nam	Thanh Hoá	TĐV	III06128	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
3	**Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam (SIVC)**								
	1. Nguyễn Văn Thọ	1961	Nam	Long An	TGĐ	06082Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Trương Văn Ri	1959	Nam	Đồng Tháp	PTGĐ	06077Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Phạm Huỳnh Nhung	1976	Nữ	Kiên Giang	PGĐ	06075Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Lê Quang Nguyên	1975	Nam	Lâm Đồng	TP	06074Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	5. Phan Trần Diệp Đoan	1979	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	TP	06070Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	6. Bùi Phương Bảo	1977	Nam	Bình Định	Trợ lý TGĐ	06066Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	7. Đào Vũ Thắng	1978	Nam	Long An	TB	IV06208	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	8. Nguyễn Hùng Cường	1968	Nam	Đà Nẵng	GĐ	06067Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	9. Lê Minh Toán	1974	Nam	Thanh Hoá	GĐ	II05060	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	10. Dương Hoài Bắc	1979	Nam	Thái Nguyên	GĐ	V09.223	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	11. Hồ Như Hải	1973	Nam	Bình Định	PGĐ	V09.236	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	12. Nguyễn Đức Bảo Lộc	1981	Nam	Hải Dương	GĐ	V09.254	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	13. Nguyễn Thanh Phong	1978	Nam	TP. Hồ Chí Minh	GĐ	V09.269	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	14. Nguyễn Hoàng Thanh	1979	Nam	Vĩnh Long	PGĐ	V09.279	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
	15. Nguyễn Thị Phương Thảo	1979	Nữ	Bình Dương	PGĐ	V09.284	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	16. Lê Đặng Mỹ Trí	1979	Nam	Quảng Ngãi	GĐ	V09.295	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	17. Nguyễn Cảnh Sơn	1972	Nam	Nghệ An	GĐ	IV06.321	19/10/2010	01/01/2011	31/12/2011
	18. Lê Diễm Phúc	1978	Nam	Tây Ninh	GĐ	IV06.320	19/10/2010	01/01/2011	31/12/2011
4	**Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai (DVC)**								
	1. Hồ Ngọc Tuấn	1953	Nam	Nghệ An	GĐ	06085Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Công Tiến	1965	Nam	Nghệ An	PGĐ	I05025	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Hồ Hữu Châu	1976	Nam	Nghệ An	TP	I05005	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Đinh Thị Trúc Ngân	1969	Nữ	Bến Tre	PP	IV06200	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
5	**Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Hải Phòng (HACO)**								
	1. Lê Hoàng Linh	1978	Nam	Hà Nội	PGĐ	V09.252	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Thuỳ Linh	1978	Nữ	Nam Định	TĐV	V09.253	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	3. Tạ Thị Việt Phương	1981	Nữ	Ninh Bình	TĐV	V09.271	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
6	**Công ty TNHH Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng (DVFSC)**								
	1. Dương Thị Mỹ Lạng	1969	Nữ	Quảng Nam	GĐ	V09.218	02/3/2010	01/01/2011	31/12/2011
	2. Đặng Thị Ân Thịnh	1961	Nữ	Thừa Thiên Huế	PGĐ	06155	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Trần Tuấn Anh	1980	Nam	Nam Định	TĐV	V09.222	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
7	**Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Trung (CIVS)**								
	1. Lê Minh Sơn	1964	Nam	Bình Định	TGĐ	06078Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Đức Toàn	1978	Nam	Quảng Ngãi	PTGĐ	V09.294	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
	3. Nguyễn Tấn Thương	1964	Nam	Bình Định	PTGĐ	V09.291	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	4. Trần Văn Dũng	1969	Nam	Bình Định	TĐV	IV06173	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	5. Trần Thu Hương	1975	Nữ	Quảng Ngãi	TĐV	III06105	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	6. Nguyễn Tấn Bình	1976	Nam	Bình Định	TP	V09.224	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
8	**Công ty TNHH Tư vấn thẩm định và Đầu tư công nghệ Gia Lộc (GLITCA)**								
	1. Bùi Quang Hoà	1971	Nam	Hải Dương	GĐ	II05043	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Thị Hồng Nhung	1979	Nữ	Thái Bình	PGĐ	IV06204	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Ngô Sơn Bắc	1982	Nam	Bắc Ninh	TĐV	IV06164	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Nguyễn Thái Chung	1979	Nam	Nghệ An	TĐV	III06317	19/10/2010	01/01/2011	31/12/2011
9	**Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân (HOANGQUAN)**								
	1. Trương Thái Sơn	1967	Nam	Ninh Thuận	GĐ	III06124	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Văn Tuyên	1970	Nam	Hưng Yên	TĐV	II05063	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Phạm Ngọc Minh Đức	1977	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	TĐV	V09.231	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	Chi nhánh Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân tại Hà Nội								
	4. Nguyễn Thị Anh Thu	1960	Nữ	Hà Nội	GĐ	IV06212	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	5. Trần Văn Nhã	1977	Nam	Nghệ An	TĐV	IV06203	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
10	**Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định Á Âu (AECV)**								
	1. Ngô Thị Thuỷ Liên	1976	Nữ	Hải Phòng	TGĐ	IV06178	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Văn Thắng	1975	Nam	Hà Nam	TĐV	V09.276	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	3. Hoàng Thị Thuận	1983	Nữ	Hà Nội	TĐV	V09.290	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
11	**Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Việt Nam (TDG VIETNAM)**								
	1. Cao Lê Thi	1978	Nam	Hà Nội	TGĐ	V09.286	01/07/2010	01/01/2011	31/12/2011
	2. Vũ Thái Thanh	1977	Nam	Thái Bình	PTGĐ	V09.280	01/07/2010	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nguyễn Thị Hương Giang	1978	Nữ	Nam Định	TP	V09.234	01/07/2010	01/01/2011	31/12/2011
	4. Nguyễn Trung Kiên	1980	Nam	Nghệ An	TP	V09.247	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
12	**Công ty TNHH Giám định - Thẩm định Kim An (KIMAN)**								
	1. Nguyễn Văn Hợi	1967	Nam	Hà Tĩnh	GĐ	III06100	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Đức Quỳnh	1978	Nam	Nghệ An	TĐV	II05055	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Lê Ngọc Nhân	1970	Nam	Hà Nam	TĐV	III06117	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
13	**Công ty Cổ phần Tư vấn - Dịch vụ về tài sản - Bất động sản DATC (DCSC)**								
	1. Đinh Quang Vũ	1957	Nam	Hải Phòng	GĐ	06161	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Hồ Văn Phương	1960	Nam	Thừa Thiên Huế	PGĐ	V09.270	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	3. Trần Thị Lan Phương	1979	Nữ	Nghệ An	TĐV	III06122	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Nguyễn Trọng Lĩnh	1977	Nam	Nghệ An	TĐV	IV06189	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn - Dịch vụ về tài sản - Bất động sản DATC tại Thừa Thiên Huế								
	5. Vũ Minh Hải	1978	Nam	Hà Nam	GĐ	I05013	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	6. Trần Thị Thu Thuỷ	1968	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	IV06213	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn - Dịch vụ về tài sản - Bất động sản DATC tại TP. Hồ Chí Minh								
	7. Trần Ngọc Linh	1979	Nam	Nghệ An	GĐ	III06109	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	8. Đỗ Xuân Nam	1977	Nam	Hải Phòng	TP	IV06196	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09572547

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn - Dịch vụ về tài sản - Bất động sản DATC tại Đà Nẵng								
	9. Phạm Minh Tuấn	1957	Nam	Quảng Bình	GĐ	06158	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	10. Đỗ Thị Minh Nguyệt	1981	Nữ	Hưng Yên	TĐV	V09.265	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
14	**Công ty TNHH Thẩm định giá Vinacontrol (Vinacontrol PV)**								
	1. Nguyễn Thị Nhàn	1977	Nữ	Hà Nội	GĐ	III06116	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Lương Thị Tâm	1958	Nữ	Hà Nam	PGĐ	06079Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nguyễn Quang Minh	1958	Nam	Quảng Nam	GĐ	III06113	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Hoàng Thị Thu Hương	1977	Nữ	Hải Phòng	TĐV	III06095	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	Chi nhánh Công ty TNHH Thẩm định giá Vinacontrol tại thành phố Hồ Chí Minh								
	5. Bùi Huy Phấn	1971	Nam	Thái Bình	GĐ	II05052	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	6. Nguyễn Anh Tuấn	1966	Nam	Hà Nam	TP	III06135	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
15	**Công ty TNHH Một thành viên Thẩm định giá E XIM (EXIMA)**								
	1. Nguyễn Ngọc Châu	1962	Nam	Long An	TGĐ	II05032	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Trương Tuấn Nghĩa	1970	Nam	Hà Nam	TĐV	II05051	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Trương Công Nam	1979	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	IV06197	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
16	**Công ty Cổ phần Thẩm định giá IVC Việt Nam (IVC Valuation) (tên cũ: Công ty Cổ phần Thẩm định giá VACO Việt Nam)**								
	1. Phan Vân Hà	1972	Nữ	Nghệ An	CT HĐQT	II05039	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Mai Đình Lân	1973	Nam	Thanh Hoá	TĐV	II05048	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Tạ Thanh Bình	1978	Nam	Ninh Bình	TĐV	V09.226	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	4. Phan Huy Thắng	1969	Nam	Hà Nội	TĐV	V09.278	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
17	**Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thương Tín (SCRV)**								
	1. Văn Tuyết Ngân	1971	Nữ	Khánh Hoà	GĐ	III06115	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Hoàng Hưng	1978	Nam	Bình Định	PGĐ	IV06183	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Trần Vũ Khang	1975	Nam	An Giang	TP	V09.244	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	4. Nguyễn Viết Phúc	1979	Nam	Hà Nam	TĐV	V09.311	19/10/2010	01/01/2011	31/12/2011
18	**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**								
	1. Phùng Thị Quang Thái	1961	Nữ	Thanh Hoá	PTGĐ	I05024	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Lê Hữu Phúc	1960	Nam	Quảng Ngãi	TP	II05053	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Phạm Đức Minh	1972	Nam	Nghệ An	TP	III06112	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Hoàng Minh Hùng	1968	Nam	Đà Nẵng	TP	III06104	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	5. Nguyễn Anh Tuấn	1973	Nam	Thanh Hoá	PP	II05062	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	6. Phan Trọng Nam	1973	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	II05049	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
19	**Công ty TNHH Thẩm định giá - Đấu giá Đại Việt (DAVI)**								
	1. Trương Quang Anh	1968	Nam	Quảng Ngãi	GĐ	I05003	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Thị Kim Phụng	1975	Nữ	Hải Phòng	TĐV	I05022	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Phan Minh Hạnh	1976	Nam	Hà Nam	TĐV	V09.240	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
20	**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán Hồng Đức (HDA)**								
	1.Vương Hoàng Liêm	1960	Nam	Bến Tre	GĐ	III06108	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Khánh Tuyền	1960	Nam	Nam Định	TĐV	III06138	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nguyễn Thị Bích Thuần	1962	Nữ	Bình Thuận	TĐV	III06131	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09572547

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
21	**Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á (EAAC)**								
	1. Hoàng Trọng Hùng	1957	Nam	Hà Tĩnh	TGĐ	IV06182	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Phan Hoàng Khiết	1970	Nam	Trà Vinh	PTGĐ	III06107	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nguyễn Bốn	1971	Nam	Quảng Ngãi	PTGĐ	IV06165	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
22	**Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế (AC)**								
	1. Nguyễn Bá An	1972	Nam	Nghệ An	GĐ	III06087	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Thị Thanh Tâm	1982	Nữ	Hà Nội	TĐV	V09.275	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nguyễn Xuân Nam	1977	Nam	Hưng Yên	TĐV	V09.261	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
23	**Công ty TNHH MTV Thẩm định giá địa ốc Á Châu (AREV)**								
	1. Nguyễn Thu Oanh	1979	Nữ	Bến Tre	TGĐ	III06118	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Minh Tâm	1972	Nam	Tiền Giang	TĐV	IV06207	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Hồ Quốc Dũng	1979	Nam	Quảng Nam	TĐV	IV06172	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Lê Thanh Hải	1978	Nam	Hà Tĩnh	CTHĐQT	V09.238	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
24	**Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt (VLAND)**								
	1. Hoàng Lê Tuấn	1974	Nam	Hà Tĩnh	GĐ	III06136	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Hoàng Lam	1962	Nam	Thừa Thiên Huế	CTHĐTV	I05018	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nguyễn Mạnh Hùng	1968	Nam	Hà Nội	TĐV	II05044	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
25	**Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Đầu tư tài chính Bưu điện (PTFV)**								
	1. Đào Trọng Đức	1976	Nam	Hải Phòng	GĐ	IV06168	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Minh Hoàng	1962	Nam	Hà Nam	TĐV	I05014	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
	3. Nguyễn Hoài Nam	1979	Nam	Nam Định	TĐV	IV06195	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Nguyễn Văn Dũng	1978	Nam	Hà Nội	TĐV	V09.233	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
26	**Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt (V.A&C)**								
	1. Lê Tuấn Sơn	1972	Nam	Bến Tre	GĐ	II05057	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Phan Như Phong	1971	Nam	Hà Tĩnh	PP	III06120	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Bùi Ngọc Hải	1972	Nam	Nam Định	TP	III06097	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Nguyễn Lữ Hải Triều	1972	Nam	TP.HCM	TĐV	V09.314	19/10/2010	01/01/2011	31/12/2011
27	**Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)**								
	1. Bùi Văn Thảo	1956	Nam	Hưng Yên	PTGĐ	I05026	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Hoàng San	1961	Nam	Hưng Yên	TP	I05023	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Vũ Quý Cường	1959	Nam	Hải Dương	TP	II05034	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Phạm Xuân Thái	1971	Nam	Hải Dương	TP	II05058	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	5. Nguyễn Quang Huy	1981	Nam	Hải Dương	PP	V09.243	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	6. Nguyễn Hoàng Trinh	1976	Nữ	Nam Định	TĐV	V09.297	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
28	**Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam (SACC)**								
	1. Hồ Đắc Hiếu	1974	Nam	Phú Yên	GĐ	III06099	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Kim Ngọc Đạt	1956	Nam	Hà Nội	PGĐ	06068Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Lê Văn Đức	1979	Nam	Bình Định	TĐV	IV06169	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam tại Khánh Hoà								
	4. Lê Xuân Vinh	1980	Nam	Hà Tây	GĐ	V09.304	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09572547

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
	5. Từ Đình Thục Đoan	1980	Nữ	Quảng Ngãi	TĐV	V09.229	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
29	**Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thế Kỷ (Century Valuation)**								
	1. Phạm Thanh Hưng	1972	Nam	Quảng Ninh	TGĐ	IV06184	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Trung Vũ	1971	Nam	Thái Bình	TĐV	IV06214	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Đỗ Tiến Dũng	1970	Nam	Nam Định	TĐV	IV06171	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
30	**Công ty TNHH Kiểm toán Việt (VIETCPA)**								
	1. Nguyễn Thái Hồng	1970	Nam	Thái Bình	GĐ	III06098	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Thị Thuý Nga	1978	Nữ	Nghệ An	TĐV	II05050	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nguyễn Văn Xuân	1980	Nam	Bắc Ninh	TĐV	V09.306	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	4. Ngô Tuấn Anh	1976	Nam	Hà Nội	TĐV	III06.315	19/10/2010	01/01/2011	31/12/2011
31	**Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Hà Nội (VFS)**								
	1. Nguyễn Quang Hùng	1958	Nam	Hà Nội	TGĐ	06149	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Ngô Gia Cường	1973	Nam	Nghệ An	TP	IV06.318	19/10/2010	01/01/2011	31/12/2011
	3. Phan Minh Dung	1973	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	IV06170	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Trần Lê Hoàng	1978	Nam	Hà Nội	TĐV	IV06181	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
32	**Công ty TNHH FAVI (FAVI)**								
	1. Trần Ngọc Sơn	1961	Nam	Nam Định	GĐ	II05056	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Thanh Diệu	1974	Nam	Thanh Hoá	TĐV	II05036	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nguyễn Thị Thu Huyền	1977	Nữ	Phú Thọ	TĐV	I05016	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09572547

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
33	**Công ty Cổ phần Thẩm định giá Chuẩn Việt (VIETVALUES)**								
	1. Huỳnh Trúc Lâm	1981	Nam	Sóc Trăng	TGĐ	V09.249	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	2. Trần Khánh Lâm	1975	Nam	Sóc Trăng	TĐV	I05017	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Trần Bá Quảng	1976	Nam	Thái Bình	TĐV	V09.312	19/10/2010	01/01/2011	31/12/2011
34	**Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)**								
	1. Trần Quốc Tuấn	1970	Nam	Hưng Yên	TGĐ	III06137	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Bùi Trần Việt	1979	Nam	Hà Tĩnh	GĐ	III06140	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Ngô Bá Duy	1980	Nam	Hà Nội	GĐ	III06094	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
35	**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn APEC (APEC)**								
	1. Đỗ Ngọc Hoá	1962	Nam	Thanh Hoá	GĐ	IV06179	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Hồng Sơn	1979	Nam	Hải Dương	TĐV	V09.273	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	3. Bùi Thị Sơn Nhi	1979	Nữ	Thái Bình	TP	V09.267	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	4. Trần Ngọc Minh	1973	Nam	Thanh Hoá	PGĐ	IV06194	13/01/2009	01/01/2012	31/12/2012
36	**Công ty TNHH Thẩm định giá Việt Nhất (VNV)**								
	1. Nguyễn Thị Ngọc Nga	1964	Nữ	Đồng Tháp	PGĐ	IV06199	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Phan Thị Thuỳ Tiên	1964	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	CTHĐTV	V09.293	01/07/2010	01/01/2011	31/12/2011
	3. Bùi Thế Dũng	1974	Nam	Thái Bình	TP	II05037	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
37	**Công ty TNHH Định giá và Kiểm toán Thủ đô (SPT)**								
	1. Lê Thanh Tùng	1975	Nam	Phú Thọ	GĐ	V09.302	1/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	2. Trần Thị Thảo	1979	Nữ	Ninh Bình	TĐV	V09.285	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	3. Đoàn Thị Dung	1978	Nữ	Thái Bình	TĐV	V09.232	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09572547

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
38	**Công ty TNHH Thẩm định giá Năm Thành Viên (FMA)**								
	1. Lê Huy Thư	1978	Nam	Quảng Nam	GĐ	V09.289	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	2. Đặng Trần Tùng	1975	Nam	Hà Nội	TĐV	V09.301	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nguyễn Thị Thu Thảo	1979	Nữ	Đà Nẵng	TĐV	V09.219	02/3/2010	01/01/2011	31/12/2011
	4. Võ Anh Tuấn	1956	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	V09.299	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
39	**Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và Tư vấn Hồng Đức (HD)**								
	1. Huỳnh Hồng Đức	1978	Nam	Long An	GĐ	V09.230	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	2. Trần Công Luận	1982	Nam	Bến Tre	PGĐ	V09.256	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	3. Đặng Xuân Long	1977	Nam	Thái Bình	TĐV	IV06191	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Đào Quang Dương	1975	Nam	Thái Bình	TĐV	IV06174	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
40	**Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC)**								
	1. Nguyễn Minh	1959	Nam	Thừa Thiên Huế	PTGĐ	IV06193	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Trần Thái Hoà	1976	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	IV06180	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Trần Ngọc Hùng	1979	Nam	Đà Nẵng	TĐV	V09.309	19/10/2010	01/01/2011	31/12/2011
41	**Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Đầu tư MeKong**								
	1. Hoàng Đình Quốc Minh	1975	Nam	Khánh Hòa	TGĐ	III06114	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Ngô Thảo	1953	Nam	Thừa Thiên Huế	TĐV	V09.283	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	3. Lê Nam Hải	1971	Nam	Hải Dương	TĐV	V09.237	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
42	**Công ty Cổ phần Thẩm định giám định Cửu Long (CVIC)**								
	1.Trần Văn Hoài	1972	Nam	Phú Yên	TGĐ	III06101	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Mạnh Chánh	1968	Nam	Hà Tĩnh	TP	II05031	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09572547

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
	3. Nguyễn Thị Minh Xuân	1976	Nữ	Nghệ An	PP	V09.305	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
43	**Công ty Cổ phần Giám định Ngân Hà (MICONTROL)**								
	1. Nguyễn Tiến Sơn	1962	Nam	Hà Nội	TGĐ	V09.313	19/10/2010	01/01/2011	31/12/2011
	2. Vũ Văn Mợi	1946	Nam	Ninh Bình	TĐV	06216	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Trần Ngọc Mai	1968	Nam	Quảng Nam	TĐV	IV06192	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
44	**Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn đầu tư Quốc tế (VALUINCO)**								
	1. Lê Thanh Hải	1969	Nam	Tiền Giang	TGĐ	II05040	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Trịnh Hoàng Liên	1979	Nữ	Thanh Hoá	TĐV	IV06188	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Hoàng Thị Quế Thu	1973	Nữ	Hà Nội	TĐV	IV06211	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn đầu tư Quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh								
	4. Lương Văn Thành	1966	Nam	Hà Nam	TĐV	IV06209	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	5. Trương Minh Đức	1982	Nam	Hà Nam	TĐV	III06092	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
45	**Công ty Cổ phần Thẩm định giá và dịch vụ tài chính Sài Gòn (SAFCO)**								
	1. Nguyễn Văn Trung	1969	Nam	Vĩnh Phúc	GĐ	V09.220	02/3/2010	01/01/2011	31/12/2011
	2. Cao Thanh Bình	1972	Nam	Quảng Nam	TĐV	II05030	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Trần Nam Hà	1971	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	IV06176	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
46	**Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) (GT)**								
	1. Nguyễn Thị Vĩnh Hà	1976	Nữ	Nghệ An	PTGĐ	I05009	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Trịnh Kim Dung	1975	Nữ	Thanh Hoá	TP	I05006	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nguyễn Hoàng Thơ	1977	Nữ	Vĩnh Phúc	TĐV	V09.287	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
	4. Khuất Thị Liên Hương	1982	Nữ	Hà Tây	TĐV	V09.242	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09572547

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
	5. Nguyễn Duy Thành	1973	Nam	Hà Tây	TĐV	V09.281	01/7/2010	01/01/2011	31/12/2011
47	**Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)**								
	1. Nguyễn Minh Hải	1974	Nam	Vĩnh Phúc	GĐ	I05012	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Ngô Đạt Vinh	1960	Nam	Nam Định	PGĐ	II05064	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Lê Ngọc Khuê	1966	Nam	Thanh Hoá	TĐV	II05046	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
48	**Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá doanh nghiệp (BCV)**								
	1. Đỗ Đình Quỳnh	1977	Nam	Nam Định	TGĐ	II05054	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Mạnh Lân	1972	Nam	Hà Nội	PTGĐ	II05047	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nguyễn Thế Phúc	1978	Nam	Hải Phòng	PTGĐ	III06119	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
49	**Công ty Cổ phần Định giá và Bán đấu giá tài sản Nhân Thành (NHANTHANH)**								
	1. Nguyễn Trần Duy	1980	Nam	Quảng Nam	TGĐ	III06093	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Thế Phương	1964	Nam	Hà Nam	PGĐ	06076Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Phan Kim Hằng	1981	Nữ	Bình Định	TĐV	IV06177	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
50	**Công ty Cổ phần Thẩm định giá AVALUE Việt Nam (AVALUE)**								
	1. Nguyễn Huy Tiến	1977	Nam	Hà Nội	GĐ	II05059	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Đặng Xuân Minh	1977	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	I05020	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Bùi Phương Đông	1974	Nam	Hà Tây	TĐV	I05007	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
51	**Công ty TNHH Thẩm định giá EIC Việt Nam (EIC Valuation)**								
	1. Trịnh Hồng Thịnh	1979	Nữ	Thanh Hóa	GĐ	IV06210	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Trần Danh Lam	1965	Nam	Vĩnh Phúc	TP	IV06186	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nguyễn Thành Long	1976	Nam	Hải Phòng	TĐV	III06111	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Nguyễn Thị Quỳnh Hương	1964	Nữ	T.T.Huế	TĐV	II05045	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09572547

TT	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Thời hạn đăng ký hành nghề	
						Số thẻ	Ngày cấp	Từ	Đến
52	Công ty Cổ phần Giám định - Thẩm định Việt Nam (VIVACO)								
	1. Hoàng Lộc	1965	Nam	Lâm Đồng	TGĐ	06073Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	2. Nguyễn Thành Tài	1977	Nam	Cần Thơ	PGĐ	III06126	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	3. Nghiêm Quang Hiền	1947	Nam	Thái Bình	TĐV	06215	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011
	4. Hoàng Kim Đính	1971	Nam	Lâm Đồng	TĐV	06069Đ1	13/01/2009	01/01/2011	31/12/2011

BỘ TÀI CHÍNH

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09572547